

Kết quả điểm thi Ứng dụng CNTT cơ bản ngày 01/07/2018

stt	Sbd	Họ Và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đơn vị	Lý thuyết (0,3)	Thực hành (0,7)	TBC	Xếp loại	Ghi chú
1	T718001	Bùi Hoàng Gia	Anh	27/12/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TA A	5.5	7.5	6.5	Trung bình	
2	T718002	Đỗ Phương	Anh	14/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	K6 Tiểu học A	3.0	5.0	4.0	Rớt	
3	T718003	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	03/02/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh	4.5	5.0	4.8	Rớt	
4	T718004	Nguyễn Thị Phương	Anh	30/01/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 SP Văn	8.5	7.5	8.0	Giỏi	
5	T718005	Nguyễn Thị Trâm	Anh	24/07/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh B	0.0	5.5	2.8	Rớt	TH
6	T718006	Phạm Kim	Anh	21/08/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 NN Anh A	6.5	5.5	6.0	Trung bình	
7	T718007	Trịnh Minh	Anh	07/02/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Kế toán	5.5	5.5	5.5	Trung bình	
8	T718008	Đặng Thị Ngọc	Ánh	25/10/1997	Nữ	Quảng Trị	K5 Kế toán	3.5	5.5	4.5	Rớt	
9	T718009	Trần Thị	Bình	16/10/1993	Nữ	Đồng Nai	K6 QTKD A	5.5	7.5	6.5	Trung bình	
10	T718010	Vũ Thị	Bình	23/11/1997	Nữ	Nghệ An	K5 Tiểu học A	8.0	6.0	7.0	Khá	
11	T718011	Nguyễn Thị Minh	Châu	19/07/1997	Nữ	Hung Yên	K40 SP Anh B	6.0	5.0	5.5	Trung bình	
12	T718012	Nguyễn Linh	Chi	17/03/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu Học B	9.0	7.5	8.3	Giỏi	Lt
13	T718013	Trần Đình	Chính	18/05/1969	Nam	Hà Nam	Tự do	6.0	7.5	6.8	Trung bình	
14	T718014	Nguyễn Thị Thu	Cúc	27/11/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TATM	7.0	6.5	6.8	Trung bình	
15	T718015	Lê Sỹ	Cường	20/02/1992	Nam	Hà Tĩnh	Tự do	8.0	7.5	7.8	Khá	
16	T718016	Thân Hoài Hải	Đặng	22/02/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu học B	9.0	6.5	7.8	Khá	
17	T718017	Lê Thị	Đào	17/03/1991	Nữ	Đồng Nai	Tự do	6.5	6.5	6.5	Trung bình	
18	T718018	Đặng Thị Hồng	Diễm	20/09/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Địa	8.5	6.5	7.5	Khá	
19	T718019	Đỗ Thị Thùy	Diễm	26/09/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Toán	v	v	v	Vắng	TH
20	T718020	Trần Thị Phương	Dung	14/09/1999	Nữ	Đồng Nai	K42 Tiểu học A	8.0	6.0	7.0	Khá	
21	T718021	Đỗ Văn	Dũng	05/10/1988	Nam	Đồng Nai	Tự do	5.0	5.5	5.3	Trung bình	
22	T718022	Dương Thị Thùy	Dương	29/06/1999	Nữ	Tiền Giang	K7 Tiểu học D	6.0	5.5	5.8	Trung bình	
23	T718023	Nguyễn Thị Thùy	Dương	24/10/1996	Nữ	Đồng Nai	K5 Kế toán	6.5	7.5	7.0	Khá	
24	T718024	Lương Thị Mỹ	Duyên	13/06/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TCNH	4.5	5.0	4.8	Rớt	
25	T718025	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	06/07/1998	Nữ	Đồng Nai	K41 SP Văn	8.0	6.0	7.0	Khá	LT
26	T718026	Trần Thị Mộng	Giang	22/04/1998	Nữ	TP. HCM	K6 QTKD A	6.5	7.5	7.0	Khá	
27	T718027	Huỳnh	Giao	30/01/1997	Nữ	TP. HCM	K40 TATM	6.5	6.8	6.7	Trung bình	LT
28	T718028	Bùi Thị Ngọc	Hà	07/01/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 Kế toán A	6.5	5.5	6.0	Trung bình	LT
29	T718029	Nguyễn Hồng	Hân	16/07/1999	Nữ	Đồng Nai	K42 Tiểu học A	7.5	5.0	6.3	Trung bình	
30	T718030	Cao Ngọc	Hằng	15/10/1996	Nữ	Đồng Nai	K39 Tiểu học A	6.5	3.5	5.0	Rớt	
31	T718031	Lê Thị	Hằng	28/12/1997	Nữ	Thanh Hóa	K40 TKVP	7.0	6.0	6.5	Trung bình	
32	T718032	Trần Thanh	Hằng	09/11/1997	Nữ	à Rịa - Vũng T	K5 Kế toán	9.0	6.0	7.5	Khá	
33	T718033	Trịnh Thị Phụng	Hằng	08/10/1997	Nữ	Ninh Thuận	K5 Tiểu học C	6.5	5.5	6.0	Trung bình	
34	T718034	Thái Ngọc	Hạnh	10/11/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 TKVP	6.0	6.0	6.0	Trung bình	LT
35	T718035	Võ Xuân	Hạnh	02/10/1999	Nữ	Đồng Nai	K42 Tiểu học A	6.0	6.0	6.0	Trung bình	
36	T718036	Hồ Thị Thu	Hiền	03/03/1995	Nữ	Đồng Nai	K39 QTKD	5.0	5.0	5.0	Trung bình	
37	T718037	Châu Đức	Hiếu	27/11/1987	Nam	Đồng Nai	Tự do	8.0	8.0	8.0	Giỏi	
38	T718038	Nguyễn Ngọc	Hiếu	14/10/1997	Nam	Đồng Nai	K40 SP Anh B	4.0	6.0	5.0	Rớt	
39	T718039	Trần Trung	Hiếu	23/02/2002	Nam	Đồng Nai	Tự do	7.0	5.5	6.3	Trung bình	
40	T718040	Trần Thị Thu	Hồng	30/03/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 SP Lý	8.0	7.5	7.8	Khá	
41	T718041	Phạm Thị Bích	Hợp	17/12/1998	Nữ	TP. HCM	K6 Tiểu học A	6.0	6.5	6.3	Trung bình	TH
42	T718042	Hồ Nhật	Huê	09/01/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TKVP	7.0	5.5	6.3	Trung bình	
43	T718043	Nguyễn Thị	Hưng	01/01/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	K40 SP Anh B	4.0	5.5	4.8	Rớt	
44	T718044	Phạm Thị Thanh	Huyền	01/11/1997	Nữ	Ninh Bình	K40 SP Địa	4.0	5.5	4.8	Rớt	
45	T718045	Trương Thị Mộng	Huyền	23/11/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 Kế toán	5.0	6.3	5.7	Trung bình	LT
46	T718046	Bùi Ngọc Mai	Khanh	18/09/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TA A	4.0	6.5	5.3	Rớt	
47	T718047	Trần Thị	Lan	20/12/1986	Nữ	Quảng Bình	Tự do	10.0	7.0	8.5	Giỏi	
48	T718048	Bùi Thị Trúc	Linh	27/06/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 QLDD	5.0	7.5	6.3	Trung bình	
49	T718049	Hoàng Thị Thùy	Linh	23/02/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh B	5.0	5.0	5.0	Trung bình	
50	T718050	Huỳnh Ngọc Khánh	Linh	10/03/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 QTKD C	8.5	8.0	8.3	Giỏi	
51	T718051	Lê Thị	Linh	01/10/1998	Nữ	Thanh Hóa	K6 Tiểu học A	6.0	1.5	3.8	Rớt	TH
52	T718052	Võ Thị Cẩm	Linh	29/12/1997	Nữ	Bến Tre	K5 Kế toán	8.0	5.3	6.7	Trung bình	LT
53	T718053	Nguyễn Thị Hồng	Lụa	01/09/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu học B	8.0	6.0	7.0	Khá	
54	T718054	Đặng Thị Thanh	Mai	09/06/1999	Nữ	TP. HCM	K7 SP Toán A	9.0	8.0	8.5	Giỏi	
55	T718055	Đỗ Thanh	Mẫn	19/03/1997	Nam	Đồng Nai	K40 TATM	3.5	6.0	4.8	Rớt	
56	T718056	Nguyễn Thị Phương	Nam	08/03/1999	Nữ	Nghệ An	K7 Tiểu học D	8.0	8.8	8.4	Giỏi	
57	T718057	Võ Thị Thúy	Nga	06/12/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TATM	7.0	6.5	6.8	Trung bình	
58	T718058	Nguyễn Mỹ Xuân	Ngân	30/12/1998	Nữ	Bình Dương	K41 SP Văn	6.0	6.5	6.3	Trung bình	LT

stt	Sbd	Họ Và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đơn vị	Lý thuyết (0,3)	Thực hành (0,7)	TBC	Xếp loại	Ghi chú
59	T718059	Nguyễn Thị Kim	Ngân	13/08/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh B	6.5	7.0	6.8	Trung bình	
60	T718060	Nguyễn Kim	Ngân	14/06/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 Anh A	7.5	6.0	6.8	Trung bình	
61	T718061	Đinh Nguyễn Thanh	Ngọc	08/04/1999	Nữ	TP. HCM	K7 Tiểu học D	7.0	8.8	7.9	Khá	
62	T718062	Nguyễn Hồng	Ngọc	01/01/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 TATM B	5.0	7.0	6.0	Trung bình	
63	T718063	Phan Thị Thanh	Nhàn	28/08/1999	Nữ	Nghệ An	K7 Tiểu học C	9.0	8.5	8.8	Giỏi	
64	T718064	Đặng Thị Ai	Nhi	02/11/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 Mầm non B	5.5	5.0	5.3	Trung bình	LT
65	T718065	Giang Thị Yến	Nhi	12/07/1999	Nữ	Đồng Nai	K42 Tiểu học A	7.0	6.0	6.5	Trung bình	
66	T718066	Nguyễn Lê Thảo	Nhi	15/11/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 SP Nhạc	9.0	5.0	7.0	Trung bình	
67	T718067	Trần Thị Ngọc	Nhi	25/10/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 Mầm non A	7.0	7.8	7.4	Khá	
68	T718068	Vô Thị Yến	Nhi	14/03/1999	Nữ	Tiền Giang	K7 Tiểu học D	7.0	7.0	7.0	Khá	
69	T718069	Vũ Thị Anh	Nhi	12/05/1997	Nữ	TP. HCM	K40 SP Anh A	7.0	6.0	6.5	Trung bình	
70	T718070	Trần Thị Quỳnh	Như	13/10/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu học C	6.0	7.5	6.8	Trung bình	
71	T718071	Thạch Thị Hồng	Nhung	06/05/1996	Nữ	Đồng Nai	K39 Tiểu học A	4.5	4.5	4.5	Rớt	
72	T718072	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	25/12/1998	Nữ	Đồng Nai	K41 Tiểu học B	8.0	6.5	7.3	Khá	
73	T718073	Nguyễn Quan Kim	Phụng	20/11/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 QLDD	7.0	5.8	6.4	Trung bình	
74	T718074	Bùi Thị Bích	Phượng	25/10/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 NN Anh B	5.0	6.3	5.7	Trung bình	
75	T718075	Đậu Thị	Phượng	21/06/1997	Nữ	Nghệ An	K40 SP Hóa	5.0	6.5	5.8	Trung bình	
76	T718076	Đinh Thị	Phượng	15/01/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 SP Văn	10.0	8.8	9.4	Giỏi	
77	T718077	Đinh Thị Hoài	Phượng	13/06/1998	Nữ	TP. HCM	K6 Tiểu học B	9.5	8.0	8.8	Giỏi	
78	T718078	Nguyễn Đình Thanh	Phượng	08/01/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 NN Anh B	4.5	8.0	6.3	Rớt	
79	T718079	Nguyễn Minh	Phượng	08/04/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 SP Toán A	9.0	9.0	9.0	Giỏi	
80	T718080	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	22/09/1996	Nữ	Đồng Nai	K39 Anh B	4.0	4.3	4.2	Rớt	
81	T718081	Trần Hà	Phượng	07/01/1997	Nam	Đồng Nai	K40 QLDD	4.0	4.0	4.0	Rớt	
82	T718082	Trần Thị Tân	Phượng	04/05/1997	Nữ	Đồng Nai	K6 NN Anh	8.5	7.0	7.8	Khá	
83	T718083	Lưu Thị Minh	Phượng	11/04/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 Tiểu học B	9.0	8.3	8.7	Giỏi	
84	T718084	Nguyễn Thị Thúy	Phượng	03/07/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Hóa	8.5	5.0	6.8	Trung bình	LT
85	T718085	Mai Nhật	Quang	04/11/1987	Nam	Đồng Nai	Tự do	8.0	8.5	8.3	Giỏi	
86	T718086	Trần Khánh	Quyên	05/05/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TATM	5.0	6.5	5.8	Trung bình	TH
87	T718087	Thái Thị Như	Quỳnh	12/12/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Kế toán	8.0	7.8	7.9	Khá	
88	T718088	Vũ Hiệp	Sĩ	26/10/1996	Nam	Đồng Nai	K40 QTKD	6.0	8.5	7.3	Khá	
89	T718089	Bùi Xuân	Sơn	07/07/1996	Nam	Nam Định	K40 SP Địa	6.0	6.0	6.0	Trung bình	
90	T718090	Phạm Thị Thu	Sương	04/04/1996	Nữ	Quảng Ngãi	K40 QLDD	4.5	4.8	4.7	Rớt	
91	T718091	Nguyễn Đức	Tài	22/03/1997	Nam	Đồng Nai	K41 SP Văn	6.0	5.5	5.8	Trung bình	LT
92	T718092	Vũ Duy	Tân	15/09/1997	Nam	TP. HCM	K40 TATM	4.0	5.0	4.5	Rớt	
93	T718093	Trần Thị	Thanh	25/08/1997	Nữ	Nghệ An	K6 Tiểu học B	6.0	8.3	7.2	Khá	
94	T718094	Phạm Ngọc Chí	Thành	05/10/1997	Nam	Bình Dương	K40 QTKD	6.0	8.8	7.4	Khá	
95	T718095	Châu Diệu	Thảo	07/12/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 Sp Toán	7.5	6.0	6.8	Trung bình	
96	T718096	Lê Quỳnh Thanh	Thảo	16/11/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Địa	5.0	5.8	5.4	Trung bình	
97	T718097	Mai Thị Phương	Thảo	15/02/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 QTKD	7.0	6.3	6.7	Trung bình	LT
98	T718098	Nguyễn Thị	Thảo	09/09/1998	Nữ	Thái Bình	K6 SP Toán B	6.0	8.0	7.0	Khá	
99	T718099	Nguyễn Thị Ngọc	Thảo	27/07/1995	Nữ	Đồng Nai	K41 Tiểu học B	8.0	8.3	8.2	Giỏi	
100	T718100	Trần Phương	Thảo	17/08/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu học B	6.0	7.5	6.8	Trung bình	
101	T718101	Nguyễn Văn	Thiên	14/01/1997	Nam	Đồng Nai	K40 TATM	7.5	6.5	7.0	Khá	
102	T718102	Nguyễn Vũ Anh	Thơ	04/03/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh A	8.0	6.8	7.4	Khá	
103	T718103	Nguyễn Ngọc Minh	Thu	06/11/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 Tiểu học D	7.0	6.3	6.7	Trung bình	
104	T718104	Bùi Võ Minh	Thư	06/09/1997	Nữ	Bình Thuận	K5 SP Lý	8.0	6.5	7.3	Khá	
105	T718105	Vũ Anh	Thư	31/10/1997	Nữ	TP. HCM	K5 QTKD	6.5	7.5	7.0	Khá	
106	T718106	Lê Vũ Hoài	Thương	22/03/1997	Nữ	Đồng Nai	K41 Tiểu học B	8.5	6.8	7.7	Khá	
107	T718107	Nguyễn Trần Hồng	Thương	26/06/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TATM	7.5	8.5	8.0	Giỏi	
108	T718108	Lê Thủy	Tiên	26/11/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 Tiểu học D	8.0	8.5	8.3	Giỏi	
109	T718109	Nguyễn Công Thủy	Tiên	30/12/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 Mầm non B	7.0	6.0	6.5	Trung bình	LT
110	T718110	Nguyễn Thị Thanh	Trà	10/08/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 SP Toán B	7.5	8.0	7.8	Khá	
111	T718111	Hồ Ngọc	Trâm	18/03/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh B	7.0	8.0	7.5	Khá	
112	T718112	Trần Thị Diễm	Trâm	18/10/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 Tiểu học C	6.5	8.3	7.4	Khá	
113	T718113	Trịnh Ngọc Bảo	Trân	11/08/1999	Nữ	TP. HCM	K7 Tiểu học D	9.0	8.3	8.7	Giỏi	
114	T718114	Bùi Thị	Trang	03/11/1997	Nữ	Hà Tĩnh	K40 Kế toán	8.0	6.5	7.3	Khá	
115	T718115	Đào Nguyễn Thùy	Trang	18/06/1998	Nữ	Đồng Nai	K41 QTKD	5.5	7.3	6.4	Trung bình	
116	T718116	Đào Thị Mỹ	Trang	06/07/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 Tiểu học B	4.0	4.3	4.2	Rớt	
117	T718117	Nguyễn Ngọc Phương	Trang	09/05/1999	Nữ	Đồng Nai	K42 Tiểu học A	8.5	5.5	7.0	Trung bình	
118	T718118	Nguyễn Thị Huyền	Trang	14/10/1999	Nữ	Sơn La	K42 Tiểu học A	4.0	6.0	5.0	Rớt	
119	T718119	Phạm Thị Huyền	Trang	26/09/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu học C	9.0	8.0	8.5	Giỏi	
120	T718120	Phạm Thị Thiên	Trang	02/10/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh A	9.0	6.5	7.8	Khá	LT
121	T718121	Trần Thị Thiên	Trang	19/02/1997	Nữ	TP. HCM	K5 Ngữ Văn	7.5	9.0	8.3	Giỏi	
122	T718122	Lê Thị Mai	Trình	03/05/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TCNH	5.5	4.3	4.9	Rớt	

stt	Sbd	Họ Và Tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	Đơn vị	Lý thuyết (0,3)	Thực hành (0,7)	TBC	Xếp loại	Ghi chú
123	T718123	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	02/11/1998	Nữ	Đồng Nai	K6 Tiểu học B	8.5	8.0	8.3	Giỏi	
124	T718124	Quế Mỹ	Trinh	07/07/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Tiểu học A	7.0	6.0	6.5	Trung bình	LT
125	T718125	Lê Thị Thanh	Trúc	30/06/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Địa	4.0	3.8	3.9	Rớt	
126	T718126	Nguyễn Thị	Tươi	25/02/1997	Nữ	Nam Định	K40 Kế toán	7.0	6.3	6.7	Trung bình	LT
127	T718127	Hồ Phương	Tuyền	07/11/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 QLDD	5.0	4.5	4.8	Rớt	
128	T718128	Phạm Thị Kim	Tuyền	22/08/1999	Nữ	Đồng Nai	K42 Tiểu học A	8.0	6.0	7.0	Khá	
129	T718129	Thạch Thị Ngọc	Tuyền	15/01/1997	Nữ	Sóc Trăng	K40 TATM B	7.5	7.0	7.3	Khá	
130	T718130	Nguyễn Tri Thảo	Vy	10/02/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 Mầm non A	8.0	6.8	7.4	Khá	
131	T718131	Nguyễn Vương	Vy	30/06/1999	Nữ	Đồng Nai	K7 Tiểu học D	6.0	6.8	6.4	Trung bình	
132	T718132	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	09/09/1996	Nữ	Đồng Nai	K40 Mầm non B	5.0	5.0	5.0	Trung bình	TH
133	T718133	Phạm Thị	Xuân	25/01/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 TATM B	6.5	7.0	6.8	Trung bình	TH
134	T718134	Nguyễn Trần Như	Ý	14/03/1997	Nữ	Đồng Nai	K5 Kế toán	6.5	5.0	5.8	Trung bình	
135	T718135	Lê Thị Ngọc	Yến	05/01/1997	Nữ	Khánh Hòa	K40 QLDD	6.0	4.5	5.3	Rớt	
136	T718136	Nguyễn Thị Bảo	Yến	23/05/1997	Nữ	Đồng Nai	K40 SP Anh B	6.0	6.3	6.2	Trung bình	
137	T718137	Trần Thị	Yến	16/03/1996	Nữ	Nghệ An	K5 Tiểu học B	8.0	6.8	7.4	Khá	
138	T718138	Nguyễn Hữu	Thọ	15/08/1995	Nam	Đồng Nai	K40 Anh B	6.0	7.3	6.7	Trung bình	TH
139	T718150	Hồ Đắc	An	17/02/1976	Nam	Quảng Nam	Tự do	9.5	8.0	8.8	Giỏi	
140	T718151	Đỗ Thị Khắc	Bình	16/12/1972	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.0	8.5	8.8	Giỏi	
141	T718152	Lương Thị	Bình	05/10/1979	Nữ	Hà Tuyên	Tự do	9.5	7.0	8.3	Giỏi	
142	T718153	Vũ Thị	Chín	14/05/1982	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.5	5.0	7.3	Trung bình	
143	T718154	Ngô Thị	Dương	10/08/1989	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.5	7.8	8.7	Giỏi	
144	T718155	Đinh Thị	Giang	20/02/1985	Nữ	Thái Nguyên	Tự do	10.0	5.0	7.5	Trung bình	
145	T718156	Huỳnh Lê	Giang	07/04/1966	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	8.3	9.2	Giỏi	
146	T718157	Vũ Thanh	Hải	10/07/1967	Nam	Bình Phước	Tự do	9.0	5.5	7.3	Trung bình	
147	T718158	Bùi Thị Thúy	Hằng	10/06/1978	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	8.3	9.2	Giỏi	
148	T718159	Nguyễn Phúc	Hào	10/01/1980	Nam	Nghệ An	Tự do	10.0	7.0	8.5	Giỏi	
149	T718160	Nguyễn Thị	Hòa	01/06/1989	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.0	7.5	8.3	Giỏi	
150	T718161	Nguyễn Đình	Hoàng	19/09/1980	Nam	Thanh Hóa	Tự do	9.0	7.5	8.3	Giỏi	
151	T718162	Đặng Thị	Hương	05/02/1989	Nữ	Hải Dương	Tự do	10.0	8.3	9.2	Giỏi	
152	T718163	Nguyễn Thu	Hường	06/12/1985	Nữ	Đồng Nai	Tự do	7.5	5.5	6.5	Trung bình	
153	T718164	Trương Thị	Hường	10/04/1989	Nữ	Đồng Nai	Tự do	8.0	5.5	6.8	Trung bình	
154	T718165	Ngô Thị Thanh	Huyền	23/06/1991	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.0	8.5	8.8	Giỏi	
155	T718166	Trần Thị Ngọc	Loan	24/10/1986	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.0	7.0	8.0	Giỏi	
156	T718167	Trịnh Thị Hồng	Nga	08/03/1985	Nữ	Thanh Hóa	Tự do	10.0	5.0	7.5	Trung bình	
157	T718168	Vũ Thị	Nga	06/11/1988	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	5.0	7.5	Trung bình	
158	T718169	Nguyễn Khánh	Ngọc	05/11/1997	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	8.5	9.3	Giỏi	
159	T718170	Nguyễn Khánh	Như	01/11/2002	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	8.5	9.3	Giỏi	
160	T718171	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	28/09/1989	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	5.5	7.8	Trung bình	
161	T718172	Đổng Thị	Phượng	15/06/1993	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	8.3	9.2	Giỏi	
162	T718173	Nguyễn Thị	Phượng	05/05/1984	Nữ	Hải Dương	Tự do	7.5	5.0	6.3	Trung bình	
163	T718174	Nguyễn Xuân	Sơn	05/04/1976	Nam	Thanh Hóa	Tự do	10.0	5.0	7.5	Trung bình	
164	T718175	Phạm Văn	Tánh	29/12/1975	Nam	Nam Định	Tự do	10.0	5.0	7.5	Trung bình	
165	T718176	Phạm Thị Hồng	Thắm	21/01/1988	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.0	5.0	7.0	Trung bình	
166	T718177	Trần Thị Vân	Thư	22/09/1986	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	6.0	8.0	Khá	
167	T718178	Ngô Thị Thanh	Trang	23/06/1989	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.0	5.5	7.3	Trung bình	
168	T718179	Trần Công Minh	Tuấn	10/01/1996	Nam	Đắk Lắk	Tự do	v	v	v	Vắng	
169	T718180	Cao Thị Thanh	Tuyền	02/10/1980	Nữ	Đồng Nai	Tự do	10.0	6.0	8.0	Khá	
170	T718181	Trịnh Thị Thanh	Tuyền	01/01/1988	Nữ	Đồng Nai	Tự do	9.5	6.5	8.0	Khá	
171	T718182	Nguyễn Thị	Sáu	08/04/1987	Nữ	Nghệ An	Tự do	9.5	5.0	7.3	Trung bình	

Thí sinh đăng ký dự thi: 171

Thí sinh vắng: 2

Thí sinh dự thi: 169

Đậu: 145 = 85,8%

Rớt: 24 = 14,2%

Trong đó: Giỏi: 35 = 24,14%

Khá: 38 = 26,2%

Trung bình: 72 = 49,66%

Đồng Nai, ngày tháng năm 2018

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

TS. Trần Minh Hùng